

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000
Khu xử lý chất thải Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai tại Tờ trình số 4737/TTr-SXD ngày 08/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu xử lý chất thải Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất với nội dung chính như sau:

1. Tên gọi dự án: Khu xử lý chất thải Quang Trung

2. Vị trí và quy mô lập quy hoạch:

a) Vị trí: Khu vực thiết kế quy hoạch có vị trí thuộc xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai có ranh giới hạn như sau:

- Phía Bắc : Giáp vườn cao su của nông trường cao su Bình Lộc

- Phía Đông : Giáp suối Hai Cô và đất cao su thuộc Nông trường cao su Bình Lộc.

- Phía Nam : Giáp đỉnh đồi

- Phía Tây : Giáp đường đất nhỏ và suối Cạn

b) Quy mô và tỷ lệ lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích quy hoạch toàn khu : Khoảng 129,405 ha.

- Quy mô diện tích điều chỉnh quy hoạch : Khoảng 52,40 ha.

- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/2.000

3. Tính chất:

a) Xây dựng khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp (nguy hại và thông thường) với sự đồng bộ về kết cấu hạ tầng, các hạng mục phụ trợ, bãi chôn lấp và các hạng mục công trình tái chế, tái sử dụng, xử lý, tiêu hủy chất thải.

b) Nhằm tổ chức không gian các hạng mục xử lý chất thải, các công trình hạ



tăng kỹ thuật phù hợp với quy hoạch tổng thể của khu xử lý chất thải và quy hoạch phát triển khu vực; lập kế hoạch sử dụng đất theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu xử lý chất thải phát sinh trên địa bàn.

c) Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng, tiến hành triển khai đầu tư xây dựng, và tạo động lực thu hút các nhà đầu tư.

4. Mục tiêu:

a) Xác định tính chất, quy mô, cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất, tổ chức khu xử lý phân loại xử lý, tái chế chất thải, quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giao thông, san nền, cấp - thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc,...các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Tạo cơ sở pháp lý cho việc tiến hành triển khai xây dựng, quản lý xây dựng và đầu tư xây dựng.

5. Nội dung điều chỉnh tổng thể quy hoạch:

a) Tính toán, dự báo quy mô công suất xử lý chất thải, gắn kết với việc xây dựng khu dịch vụ tiện ích, nhu cầu xử lý nước thải tập trung cho toàn khu và gắn kết hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án theo quy hoạch nông thôn mới xã Quang Trung.

b) Điều chỉnh Khu xử lý và tái chế chất thải (lô C, D) và lô B;

c) Bổ sung công nghệ đốt phát điện trong Khu xử lý và tái chế chất thải (lô C, D);

d) Điều chỉnh bổ sung Khu xử lý chất thải điện tử (lô I);

đ) Điều chỉnh bổ sung Khu kho bãi và tiền xử lý chất thải (lô J);

e) Điều chỉnh bổ sung một số tuyến đường giao thông theo thực trạng địa hình;

g) Điều chỉnh chuyển đổi vị trí bãi đỗ xe (lô G);

h) Điều chỉnh vị trí hồ chứa nước H1;

i) Tổ chức lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật (sân bãi, đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy toàn khu).

Các nội dung điều chỉnh đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành.

6. Chỉ tiêu, tỷ lệ cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Chỉ tiêu (%)	Tỷ lệ (%)
1	Khu điều hành, phụ trợ	≤ 15	3 - 5
2	Khu xử lý và tái chế chất thải	≤ 65	10 - 15
3	Khu chôn lấp		15 - 20
4	Khu xử lý sinh học		15 - 30
5	Đất giao thông	≥ 10	10 - 15
6	Đất cây xanh, mặt nước	≥ 15	18 - 22

7. Mật độ xây dựng, tầng cao:

a) Mật độ xây dựng toàn khu: ≤ 50 %.

- Khu xử lý, tái chế: ≤ 60 %.

- Khu điều hành, phụ trợ: 20 - 30 %.
- b) Tầng cao và chiều cao xây dựng:
 - Khu xử lý, tái chế: 01 - 03 tầng, chiều cao ≤ 15 m.
 - Khu điều hành, phụ trợ: 01 - 02 tầng, chiều cao ≤ 10 m.

8. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đồ án quy hoạch thực hiện theo Nghị định 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/5/2015 về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

9. Tiến độ và tổ chức thực hiện:

a) Tiến độ thực hiện:

Thời gian lập quy hoạch: Không quá 04 tháng từ khi Nhiệm vụ được duyệt.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt : UBND tỉnh Đồng Nai.
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
- Cơ quan thẩm định : Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (CNN);
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

